

ĐỀ NGỮ VĂN SỐ 2:

A. VĂN BẢN

1. Nhưng, ô kìa ! Sau trận mưa vui dập và những cơn gió phũ phàng kéo dài suốt cả một đêm, tưởng chừng như không bao giờ dứt, vẫn còn một chiếc lá thường xuân bám trên bức tường gạch. Đó là chiếc lá cuối cùng trên cây, Ở gần cuống lá còn giữ màu xanh sẫm, nhưng với rìa lá hình răng cưa đã nhuộm màu vàng úa, chiếc lá vẫn dũng cảm treo bám vào cành cách mặt đất chừng hai mươi bộ.

"Đó là chiếc lá cuối cùng", Giôn-xi nói, "Em cứ tưởng là nhất định trong đêm vừa qua nó đã rụng. Em nghe thấy gió thổi. Hôm nay nó sẽ rụng thôi và cùng lúc đó thì em sẽ chết".

"Em thân yêu, thân yêu !", Xiu nói, cúi khuôn mặt hốc hác xuống gần gối, "Em hãy nghĩ đến chị, nếu em không còn muốn nghĩ đến mình nữa. Chị sẽ làm gì đây ?".

(O Hen-ri; *Chiếc lá cuối cùng*)

2. Khí thuốc lá chứa nhiều chất độc, thấm vào cơ thể. Nạn nhân đầu tiên là những lông rung của những tế bào niêm mạc ở vòm họng, ở phế quản, ở nang phổi bị chất hắc ín trong khói thuốc lá làm tê liệt. [...]

Trong khói thuốc lá lại có chất ô-xít cac-bon, chất này thấm vào máu, bám chặt các hồng cầu không cho chúng tiếp cận ô xi nữa. Không lạ gì sức khỏe của người nghiện thuốc ngày càng sút kém.

Thấm vào các tế bào, chất hắc ín lại thường gây ra ung í thư. Ta đến bệnh viện K sẽ thấy rõ : Bác sĩ viện trưởng cho biết, có trên 80% ung thư vòm họng và ung thư phổi là do thuốc lá.

(Theo Nguyễn Khắc Viện, *Ôn dịch, thuốc í á*)

B. BÀI TẬP

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Trong đoạn trích (1), với Giôn-xi, chiếc lá thể hiện điều gì ?

A. Hi vọng sống mãnh liệt của cô vì chiếc lá chưa rụng.

B. Cái chết của cô sẽ đến khi chiếc lá rụng, C. Sự sống của cô mãnh liệt như chiếc lá.

D. Cả A, B và C

2. Câu nói của Xiu với Giôn-xi thể hiện điều gì ?

A. Mong em cố gắng chiến thắng bệnh tật

B. Mong em không nghĩ tới cái chết

C. Mong em nghĩ tới chị để cố gắng sống, chiến thắng bệnh tật D. Cả A, B và C

3. Đoạn trích (2) thuộc thể loại văn bản gì ?

A. Miêu tả

B. Tự sự

C. Thuyết minh

D. Biểu cảm

4. Chủ đề của đoạn trích (2) là gì ?

A. Tác hại của việc hút thuốc lá

B. Kêu gọi mọi người không nên hút thuốc lá

C. Thuốc lá là một ôn dịch

D. Cả A, B và C

5. Đoạn trích (2) chủ yếu sử dụng phương pháp gì ?

A. Phương pháp nêu định nghĩa, giải thích

B. Phương pháp nêu ví dụ

C. Phương pháp dùng số liệu

D. Phương pháp liệt kê

6. Nhận xét về tính thuyết phục của ba văn bản : Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000 ; Ôn dịch thuốc lá ; Bài toán dân số.

II. TIẾNG VIỆT

1. Điền các thành ngữ cho sẵn (*ruột để ngoài da, kinh thiên động địa, vắt chân lên cổ, nở từng khúc ruột, nước sôi lửa bỏng*) vào chỗ trống trong các câu sau đây để tạo biện pháp tu từ nói quá.

A. Cô giáo khen làm Trang /.../.

B. Tình thế /.../ gấp rút quá rồi !

C. Mẹ tôi tính tình xởi lởi, /.../.

D. Sự kiện ấy làm /.../ cả một vùng quê vốn yên bình.

E. Mai phải nộp bài tập rồi, hôm nay có lẽ nó phái /.../.

2. Nối từ ở cột A với nội dung tương ứng ở cột B.

A	B
1. Nói quá	a) Nói sai sự thật
2. Nói dối	b) Nói phóng đại quy mô, mức độ, tính chất của sự vật, hiện tượng nhằm làm cho người nghe tin những điều không có thực, gây cười.
3. Nói khoác	c) Nói phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng nhằm làm tăng sức biểu cảm.

3. Điền các từ ngữ nói giảm nói tránh (*hòa nhã, có tuổi, mai táng, đi bước nữa, khiêm thính*) vào chỗ trống trong các câu sau đây cho thích hợp.

A. Mẹ đã /.../ rồi, cần chú ý giữ gìn sức khỏe.

B. Cha nó mất sớm, mẹ nó /.../ nên nó về ở với bà từ nhỏ. C. Ngày mai, người ta sẽ tổ chức /.../ cho anh ấy.

D. Tới lớp em phải cư xử /.../ với bạn bè nhé !

E. Đây là lớp dạy học sinh /.../.

4. Nối câu (có sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh) ở cột A với các câu (không sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh) tương đương ở cột B.

A	B
1. Bác Dương thôi đã thôi rồi !	a) Bài thơ dở quá.
2. Nó ăn như rồng cuốn.	b) Bà ngoại tôi đã già rồi.
3. Ông cụ đã quy tiên rồi.	c) Bác Dương đã chết rồi.
4. Bài thơ chưa được hay lắm!	d) Nó ăn rất khỏe.
5. Bà ngoại tôi đã có tuổi rồi.	e) Ông cụ đã chết rồi.

5. Tìm câu ghép trong các câu văn sau :

A. Sau trận mưa vui dập vù những cơn gió phũ phàng kéo dài suốt cả một đêm, tưởng chừng như không bao giờ dứt, vẫn còn một chiếc lá thường xuân bám trên bức tường gạch.

B. Em cứ tưởng lù nhất định trong đêm vừa qua nó đã rụng. C. Em nghe thấy gió thổi.

D. Em hãy nghĩ đến chị, nếu em không còn muốn nghĩ đến mình nữa.

6. Đặt câu ghép với mỗi cặp từ sau đây :

A. Vì... nên...

B. Nếu... thì...

C. Tuy... nhưng...

D.... không những... mà...

E... vừa... đã...

7. Điền dấu ngoặc đơn, dấu hai chấm hoặc dấu ngoặc kép vào vị trí thích hợp trong những câu sau :

A. Thăng bé viết đẹp lắm, gà bới cũng thua mà.

B. Trong vườn có bao nhiêu là loài hoa đẹp hoa huệ, hoa lan, hoa hồng,...

C. Quê tôi ở Lương Tài - Bắc Ninh xưa là Gia Lương - Hà Bắc.

D. Bà tôi thường dạy : Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.

8. Dấu ngoặc kép trong đoạn trích (1) có tác dụng gì ?

A. Đánh dấu đoạn dẫn trực tiếp

B. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt

C. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo hàm ý mỉa mai

D. Đánh dấu tên tác phẩm được dẫn

III. TẬP LÀM VĂN

1. Viết đoạn văn ngắn thuyết minh về tác hại của một trong ba vấn đề sau : việc sử dụng bao bì ni lông, gia tăng dân số, hút thuốc lá (đoạn văn có sử dụng ít nhất ba phương pháp thuyết minh).

2. Thuyết minh về một lễ hội truyền thống của quê hương em.